

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ THỊ THẢO

CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
TRONG CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM
HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS Lê Văn Lợi

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Trong Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức ngày 14-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt*” [75, t.15, tr.113]. Theo đó, đảng viên là nhân tố cơ bản nhất, năng động nhất của tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) với các chi bộ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Vì thế, xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng TCCSĐ trong củng cố, duy trì và phát triển toàn diện công tác xây dựng Đảng, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành ngân hàng, các ngân hàng nhà nước (NHNN) ở Việt Nam thời gian qua luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng TCCSĐ nói riêng. Tuy nhiên, hệ thống NHNN có đặc thù riêng biệt so với các doanh nghiệp nhà nước thông thường, bởi đây không chỉ là tổ chức kinh doanh tiền tệ mà còn là công cụ quan trọng của Nhà nước trong điều tiết chính sách tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Vì vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng trong các NHNN không chỉ dừng lại ở định hướng sản xuất kinh doanh, mà còn gắn với nhiệm vụ chính trị đặc thù như bảo đảm an toàn hệ thống tài chính, ổn định tiền tệ và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều này đòi hỏi TCCSĐ trong các NHNN phải có năng lực lãnh đạo toàn diện, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng, vừa phù hợp với cơ chế thị trường và mô hình quản trị ngân hàng hiện đại.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy NHNN Việt Nam, các NHNN đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về công tác xây dựng Đảng; TCCSĐ từng bước được kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò hạt nhân chính trị, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển doanh nghiệp. Thực hiện Kết luận số 208-KL/TW, ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, NHTM nhà nước, cùng với việc triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về “*Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*”, các đảng ủy ngân hàng đã tích cực đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng TCCSĐ, góp phần giữ vững vai trò của các NHNN là lực lượng vật chất quan trọng của nền kinh tế.

Theo Kết luận 208-KL/TW, các đảng bộ trong hệ thống NHNN ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các đảng bộ: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam [30]. Mặc dù các TCCSĐ trong các ngân hàng này đã được củng cố, đổi mới và

kiện toàn, song thực tiễn cho thấy chất lượng hoạt động của TCCSĐ vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ, việc kết hợp giữa chức năng lãnh đạo của tổ chức đảng với chức năng quản trị, điều hành doanh nghiệp còn thiếu đồng bộ; nội dung và phương thức hoạt động của TCCSĐ chậm đổi mới trước yêu cầu quản trị ngân hàng hiện đại; đội ngũ cấp ủy cơ sở phần lớn kiêm nhiệm, năng lực lãnh đạo và kỹ năng công tác đảng chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế phối hợp giữa TCCSĐ với hội đồng quản trị, ban điều hành ở một số nơi chưa thật rõ ràng. Những hạn chế này càng bộc lộ rõ trong bối cảnh các NHNN phải hoạt động theo cơ chế thị trường, cạnh tranh cao, đồng thời vẫn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, tác động đến ổn định kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh tài chính quốc gia; cùng với đó, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế, tài chính vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021–2030 đã nhấn mạnh: *"Đẩy mạnh phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng lợi thế và còn dư địa lớn để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới"* [35]. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng TCCSĐ trong các NHNN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

Từ những vấn đề trên cho thấy, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn đối với chất lượng TCCSĐ trong các NHNN ở Việt Nam là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Đây là lĩnh vực có tính đặc thù cao, không thể đánh đồng với công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp nói chung. Việc làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng TCCSĐ trong các NHNN sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực ngân hàng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh tài chính quốc gia trong giai đoạn mới. Xuất phát từ những lý do đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: *"Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay"* làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam thời gian tới.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để có thể thực hiện được mục đích trên, nhiệm vụ đặt ra cho luận án là:

- Luận giải và làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế của thực trạng chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay và làm rõ nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế cũng như những vấn đề đặt ra về chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của công tác xây dựng đảng tại các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

*** Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi về không gian:* Luận án nghiên cứu thực trạng chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay, tập trung vào tổ chức cơ sở đảng của 4 trong số 5 đảng bộ ngân hàng nhà nước trực thuộc Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước theo Kết luận 208-KL/TW, ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, (thường được gọi là các ngân hàng Big 4 - bốn ngân hàng thương mại có quy mô tài sản, vốn hóa và tầm ảnh hưởng lớn nhất tại Việt Nam), bao gồm: Đảng bộ NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Đảng bộ NHTM cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank), Đảng bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Đảng bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

- *Phạm vi về thời gian:* Luận án nghiên cứu tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN ở Việt Nam, lấy số liệu từ năm 2016 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

*** Cơ sở lý luận**

Luận án được nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nói chung.

*** Cơ sở thực tiễn**

Thực trạng chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

*** Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp cơ bản được sử dụng trong việc nghiên cứu, hoàn thiện luận án: Phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phép biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Các phương pháp cụ thể được sử dụng kết hợp, đó là: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp phân tích, phương

pháp so sánh, phương pháp phân tích - tổng hợp, Logic - lịch sử, phương pháp thống kê, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học, và phỏng vấn chuyên gia.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án đưa ra quan niệm về TCCSD và chất lượng TCCSD trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay.

Luận án tổng kết một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn mới về xây dựng TCCSD trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay, cụ thể: chú trọng và thường xuyên quán triệt yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, góp phần giữ vững ổn định thị trường tài chính, tiền tệ; kết hợp chặt chẽ giữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy NHNN với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp ủy, chi bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên (CBĐV) trong các NHNN, nhất là người đứng đầu.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp, trong đó có 02 giải pháp mang tính đặc thù và đột phá: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng và cấp ủy các cấp; Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong Đảng.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài

- Kết quả nghiên cứu đề tài góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận, thực tiễn về tổ chức cơ sở đảng trong ngân hàng và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay trong sạch, vững mạnh. Cung cấp những luận cứ khoa học giúp cho cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, cơ quan chức năng nghiên cứu, vận dụng vào quá trình xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

- Đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, hoặc ứng dụng vào công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ, chi bộ tại các doanh nghiệp nhà nước, các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Luận án ngoài phần Mở đầu, Kết luận; Danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án; Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến ngân hàng nhà nước và tổ chức đảng trong ngân hàng nhà nước

Orhan Hilmi Yazar (2015), “Giải mã quy định ngân hàng tại Trung Quốc”, Tạp chí *Journal of Current Chinese Affairs*, Vol.44, issue 2, tr.135, Trung Quốc; Susan Hoffmann (2016), “Chính trị và Ngân hàng”, Nxb. Johns Hopkins University Press, Mỹ; Le Xia (2019), “Những bài học từ các cuộc cứu trợ của ngân hàng ở Trung Quốc”, Tạp chí *Yale Working Paper*, Đại học Yale Mỹ; Zhang Wei (2021), “Chính trị hoá và tổ chức hoá trong quản trị ngân hàng nhà nước ở Trung Quốc”, Tạp chí Ngân hàng Trung Quốc, số 5, tháng 3/2021, Trung Quốc; Feng JianLong (2024), “Khảo sát xây dựng tổ chức đảng trong các ngân hàng quốc doanh ở Trung Quốc”, Nxb. Nhân dân Chiết Giang, Trung Quốc; Văn phòng Ủy ban Công tác Tài chính Trung ương (2024), “Thực hiện vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng và xây dựng tổ chức đảng trong hệ thống tài chính nhà nước”, Tạp chí Nghiên cứu xây dựng Đảng, số 12, năm 2024, Trung Quốc; Lu Wei, Mingye Wei, Yifei Wu, Zhangbo Jing (2025), “Tác động của công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng đối với sự ổn định của hệ thống ngân hàng Trung Quốc – Phân tích dựa trên chỉ số văn bản mới”, Tạp chí kinh tế Trung Quốc;

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng tổ chức đảng trong ngân hàng nhà nước

Katharina Pistor (NBER chapter, 2010/2009), “Quản trị hệ thống tài chính của Trung Quốc”, sách chuyên khảo trong dự án *NBER Project on Capitalizing China*, Nxb. National Bureau of Economic Research, Mỹ; Chuangqiang Xu, Qingxiang Feng (2020), “Phân tích những điểm nghẽn kìm hãm công tác xây dựng Đảng trong các ngân hàng thương mại nhà nước của Trung Quốc thời kỳ mới”, Tạp chí *International Journal of Science Studies*, Vol. 8, No. 4, Mỹ; Daniel Koss (2023), “Kiểm tra kỷ luật và sự chuyển đổi quyền lực của Đảng trong các

ngân hàng ở Trung Quốc”, Tạp chí *China: An International Journal*, Nxb. Johns Hopkins University Press, Singapore.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến ngân hàng nhà nước và tổ chức đảng trong ngân hàng nhà nước

Tô Khánh Toàn (2014), “*Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ, ngành quản lý kinh tế, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội; Vũ Thùy Linh (2014), “*Hoàn thiện quá trình và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại Nhà nước Việt nam*”, Luận án tiến sĩ chuyên ngành tài chính, Học viện Tài Chính, Hà Nội; Lê Cẩm Ninh (2014), “*Nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tài chính ngân hàng, Học viện Tài Chính, Hà Nội; Nguyễn Tuấn Đạt (2024), “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quản trị rủi ro ngành ngân hàng*”, Tạp chí điện tử Chính trị và Phát triển, số đăng ngày 3/6/2024, Hà Nội; Lê Xuân Bá (2024), “*Mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của ngân hàng chính sách xã hội*”, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 71 (07/2024), Hà Nội.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong ngân hàng nhà nước

Nguyễn Văn Tiến (2021), “*Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các tổ chức tín dụng trước yêu cầu chuyển đổi số ngành ngân hàng*”, Tạp chí Ngân hàng, số chuyên đề quý IV/2021, Hà Nội; Trần Thị Hồng Hạnh (2022), “*Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại nhà nước*”, Tạp chí Ngân hàng, số 12/2022, Hà Nội; Nguyễn Thị Kiều Vân (2023), “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng từ phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy: Nhìn từ Đảng bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Thăng Long*”, Tạp chí Cộng sản, số đăng ngày 2/9/2023, Hà Nội; Lê Minh Tuấn (2023), “*Gắn xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị trong hệ thống ngân hàng nhà nước hiện nay*”, Tạp chí Ngân hàng, số 7/2023, Hà Nội; Quang Đức (2024), “*Nâng cao chất lượng công tác*

kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng góp phần phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng Đảng bộ BIDV trong sạch, vững mạnh”, tạp chí Lịch sử Đảng điện tử, số đăng ngày 30/11/2024, Hà Nội.

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về các NHNN ở Việt Nam; TCCSĐ và chất lượng TCCSĐ dưới nhiều góc độ và phạm vi khác nhau. Nhưng, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu, dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước về chất lượng TCCSĐ trong các NHNN ở Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, về phương diện lý luận: Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung phân tích nhiều khía cạnh lý luận liên quan đến hoạt động ngân hàng và quản trị kinh tế, cũng như vai trò của ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân, cơ chế vận hành thị trường tài chính – tiền tệ, đặc điểm tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Nhiều công trình khẳng định rằng hệ thống ngân hàng là trung gian tài chính chủ lực, vừa thực hiện chức năng huy động và phân phối vốn, vừa giữ vai trò công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước trong việc ổn định kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Một số nghiên cứu gần đây đã bước đầu đề cập đến yếu tố chính trị trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là vai trò của TCCSĐ trong các NHNN với tư cách là hạt nhân chính trị, bảo đảm định hướng chính trị trong quá trình kinh doanh. Các nghiên cứu này khẳng định TCCSĐ giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp đối với các hoạt động của ngân hàng, nhất là trong công tác cán bộ, giáo dục chính trị tư tưởng, kiểm tra, giám sát và định hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, các công trình này mới chỉ dừng lại ở việc mô tả vai trò hoặc cơ chế phối hợp giữa TCCSĐ và bộ máy quản trị - điều hành, chưa đi sâu phân tích bản chất, nội hàm và tiêu chí đánh giá chất lượng TCCSĐ trong các NHNN.

Từ đó, luận án có thể kế thừa các cơ sở lý luận về vai trò, chức năng, nguyên tắc hoạt động và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng TCCSĐ, đồng thời xây dựng khung lý luận về TCCSĐ trong các NHNN, một lĩnh vực có tính đặc

thù cao, chịu sự chi phối đồng thời của cơ chế Đảng lãnh đạo và yêu cầu quản trị tài chính - kinh doanh chuyên nghiệp.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn

Các công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ đặc điểm hoạt động của hệ thống NHNN, NHTM và NHTM cổ phần, với trọng tâm là các vấn đề như quản lý tiền tệ, chính sách tín dụng, phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử, cơ cấu tổ chức, cải cách hành chính và quản trị nhân sự. Một số nghiên cứu đã bước đầu đề cập đến vai trò của TCCSD trong ngân hàng, đặc biệt là mối quan hệ giữa cấp ủy cơ sở với hội đồng quản trị, ban điều hành trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, kiểm soát nội bộ, xây dựng đội ngũ CBDV, cũng như giáo dục chính trị tư tưởng trong môi trường tài chính - ngân hàng.

Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào tiếp cận một cách toàn diện, hệ thống và chuyên sâu về chất lượng TCCSD trong các NHNN. Các kết quả hiện có chủ yếu tập trung vào từng khía cạnh riêng lẻ, như sinh hoạt chi bộ, công tác đảng viên hay ảnh hưởng của cơ chế thị trường đến hoạt động lãnh đạo của TCCSD, mà chưa hình thành được một hệ thống luận cứ đầy đủ để đánh giá toàn diện chất lượng TCCSD trong lĩnh vực đặc thù này.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các dữ liệu, kết quả khảo sát và luận điểm thực chứng từ những nghiên cứu trước, luận án hướng tới việc phân tích, đối chiếu và khái quát hóa thực trạng chất lượng TCCSD trong các NHNN hiện nay. Qua đó, làm rõ những ưu điểm, những hạn chế chủ yếu, chỉ ra nguyên nhân khách quan và chủ quan, đồng thời rút ra những kinh nghiệm có giá trị thực tiễn trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD trong các NHNN.

Thứ ba, về phương diện giải pháp

Một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đưa ra những gợi ý quan trọng liên quan đến việc nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tài chính, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức chính trị trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ. Những gợi ý này góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho việc đề xuất giải pháp của luận án. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới chỉ dừng ở khía cạnh kỹ thuật hoặc quản lý, chưa hình thành được một hệ thống giải

pháp mang tính toàn diện, gắn trực tiếp với nhiệm vụ nâng cao chất lượng TCCSD trong các NHNN.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc những luận điểm, phương pháp tiếp cận và kinh nghiệm từ các công trình trước, luận án tập trung xây dựng hệ thống giải pháp có tính khoa học, đồng bộ và khả thi, vừa mang tính lý luận, vừa gắn chặt với thực tiễn hoạt động của TCCSD trong các NHNN.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm rõ

Một là, làm rõ hệ thống khái niệm công cụ liên quan trực tiếp đến hướng nghiên cứu, đặc biệt là “tổ chức cơ sở đảng”, “chất lượng tổ chức cơ sở đảng”, “ngân hàng nhà nước”, “chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay”. Việc phân tích, hệ thống hóa và phân biệt các khái niệm này với các khái niệm gần sẽ tạo nền tảng khoa học cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Hai là, xây dựng khung lý thuyết của luận án, trong đó làm rõ nội hàm khái niệm “chất lượng TCCSD trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay”, xác định những yếu tố quy định, các nhân tố tác động và hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng. Đây là cơ sở để luận án có thể vừa luận giải lý luận, vừa đo lường, phân tích được thực tiễn một cách thuyết phục.

Ba là, khảo sát và đánh giá thực trạng chất lượng TCCSD trong các NHNN hiện nay, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và khái quát những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Đồng thời, luận án cần rút ra một số kinh nghiệm bước đầu có giá trị tham khảo cho việc nâng cao chất lượng TCCSD trong lĩnh vực ngân hàng.

Bốn là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến chất lượng TCCSD trong các NHNN trong thời gian tới; trên cơ sở đó, xác định phương hướng, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, giải quyết những vấn đề mới nảy sinh. Đặc biệt, chú trọng đề xuất các giải pháp mang tính khả thi, có tính đột phá, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng TCCSD trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước nói chung đã được tiếp cận từ nhiều góc độ, tập trung vào vai trò hạt nhân chính trị, năng lực lãnh đạo, phương thức hoạt động và mối quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với hoạt động chuyên môn. Một số công trình bước đầu đề cập đến chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong ngân hàng nhà nước, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn có giá trị tham khảo cho đề tài luận án.

Hiện chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam. Do đó, việc lựa chọn đề tài này là cần thiết, không chỉ để kế thừa kết quả các công trình đi trước mà còn nhằm lấp đầy khoảng trống trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, hướng đến xây dựng hệ tiêu chí đánh giá phù hợp, đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế.

Chương 2

CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam và tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay - Khái niệm, phân loại, hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm

2.1.1.1. Khái niệm

Các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam là hệ thống các định chế tài chính do Nhà nước thành lập, sở hữu toàn bộ hoặc nắm giữ cổ phần chi phối, hoạt động dưới sự quản lý, kiểm soát của Nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu ổn định tiền tệ, bảo đảm an toàn hệ thống tài chính – ngân hàng, điều tiết vĩ mô nền kinh tế và phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, an sinh của quốc gia theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.1.1.2. Phân loại

Thứ nhất, nhóm ngân hàng thương mại quốc doanh bao gồm các tổ chức tín dụng được Nhà nước thành lập và sở hữu 100% vốn điều lệ.

Thứ hai, nhóm ngân hàng chính sách gồm các tổ chức tín dụng đặc thù trực thuộc Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, chủ yếu để triển khai các chương trình tín dụng chính sách, hỗ trợ phát triển bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ ba, nhóm ngân hàng thương mại cổ phần có sở hữu trên 50% vốn nhà nước bao gồm các ngân hàng được thành lập theo hình thức công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối, từ đó có quyền kiểm soát và định hướng hoạt động.

2.1.1.3. Hệ thống tổ chức

Ở cấp thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giữ vị trí là ngân hàng trung ương, đứng đầu hệ thống ngân hàng quốc gia.

Ở cấp thứ hai, hệ thống các tổ chức tín dụng, thực hiện chức năng kinh doanh tiền tệ – tín dụng và cung ứng các dịch vụ tài chính cho nền kinh tế.

2.1.1.4. Chức năng, nhiệm vụ

- Về chức năng:

Một là, các ngân hàng nhà nước là tổ chức trung gian tài chính chủ yếu trong nền kinh tế, thực hiện huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội để cho vay, đầu tư và phân phối lại vốn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Hai là, các ngân hàng nhà nước đảm nhiệm vai trò tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống thanh toán trong nền kinh tế.

Ba là, các ngân hàng nhà nước có khả năng tạo tiền thông qua hoạt động tín dụng, thanh toán và cho vay trong hệ thống.

- Về nhiệm vụ:

Một là, các ngân hàng nhà nước có nhiệm vụ tham gia một cách tích cực vào việc xây dựng, phối hợp và thực hiện chính sách tỷ giá hối đoái quốc gia, dưới sự chỉ đạo chung của Ngân hàng Trung ương.

Hai là, các ngân hàng nhà nước có nhiệm vụ thực hiện và triển khai chính sách lãi suất theo định hướng của Nhà nước.

Ba là, các NHNN có nhiệm vụ tham gia quản lý và vận hành dự trữ ngoại hối quốc gia, đóng vai trò bảo đảm an ninh tài chính và uy tín tín dụng quốc gia.

Bốn là, các ngân hàng nhà nước có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động kinh doanh ngân hàng theo quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

2.1.1.5. Vai trò

Thứ nhất, các ngân hàng nhà nước giữ vị trí trung tâm trong cơ cấu điều hành chính sách tiền tệ quốc gia.

Thứ hai, các ngân hàng nhà nước góp phần ổn định hệ thống tài chính – ngân hàng, phòng ngừa rủi ro và duy trì trật tự thị trường tài chính quốc gia.

Thứ ba, các NHNN góp phần dẫn dắt, định hướng thị trường tín dụng, phân bổ vốn hiệu quả theo chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Thứ tư, các ngân hàng nhà nước góp phần quan trọng trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Thứ năm, các NHNN góp phần bảo vệ chủ quyền tài chính – tiền tệ quốc gia và thúc đẩy hội nhập tài chính quốc tế một cách chủ động, có kiểm soát.

2.1.1.6. Đặc điểm

Thứ nhất, các NHNN mang tính hai mặt thống nhất giữa mục tiêu kinh doanh và mục tiêu chính trị – xã hội.

Thứ hai, các NHNN có mức độ gắn kết chặt chẽ với vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước và Ngân hàng Trung ương.

Thứ ba, các NHNN có phạm vi hoạt động rộng, quy mô lớn và mức độ chi phối đáng kể đối với thị trường tài chính – ngân hàng.

Thứ tư, các NHNN chịu sự giám sát kép chặt chẽ về kinh tế – tài chính và chính trị – tổ chức.

2.1.2. Tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay - Khái niệm, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm

Tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam là tổ chức đảng được thành lập ở đơn vị cơ sở trực thuộc các ngân hàng nhà nước, có từ ba đảng viên chính thức trở lên, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện

chức năng lãnh đạo chính trị, định hướng chiến lược và kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động kinh doanh và quản trị ngân hàng theo đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.1.2.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của tổ chức đảng trong các NHNN ở Việt Nam hiện nay được triển khai và xây dựng thống nhất theo các quy định, hướng dẫn quan trọng của Trung ương Đảng, trong đó trọng tâm là Kết luận 208-KL/TW ngày 11/11/2025 của BCHTW. Theo đó, Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước là Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ, trực thuộc Đảng bộ Ngân hàng nhà nước gồm 04 đảng bộ: Đảng bộ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Đảng bộ Vietcombank, Đảng bộ BIDV, Đảng bộ VietinBank, Đảng bộ Agribank và Đảng bộ VBSP, với 240 tổ chức đảng và 14.866 đảng viên. Cụ thể:

Cấp trên cơ sở là bao gồm: Đảng bộ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Đảng bộ Vietcombank, Đảng bộ BIDV, Đảng bộ VietinBank, Đảng bộ Agribank và Đảng bộ VBSP.

Cấp cơ sở: là các đảng bộ hoặc chi bộ cơ sở tại các chi nhánh, khu vực, trung tâm nghiệp vụ. Ở cấp này, tổ chức đảng bao gồm đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ cơ sở, được thành lập tại các chi nhánh loại I, loại II, khu vực, trung tâm nghiệp vụ, công ty con, công ty liên kết, hoặc văn phòng đại diện trong và ngoài nước khi đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.1.2.3. Mối quan hệ công tác

Thứ nhất, mối quan hệ giữa TCCSD với cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Thứ hai, mối quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với hội đồng quản trị, hội đồng thành viên và ban điều hành ngân hàng.

Thứ ba, mối quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với chính quyền địa phương nơi đơn vị, chi nhánh đặt trụ sở.

Thứ tư, mối quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với các tổ chức chính trị – xã hội trong ngân hàng.

Thứ năm, mối quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với cán bộ, đảng viên và người lao động trong ngân hàng.

2.1.2.4. Chức năng, nhiệm vụ

- Về chức năng:

Tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN là hạt nhân chính trị, có chức năng lãnh đạo đơn vị thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. TCCSD lãnh đạo ngân hàng thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, phát triển doanh nghiệp, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần để các NHNN giữ vững vị trí then chốt trong nền kinh tế.

- Về nhiệm vụ:

Một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quốc phòng, an ninh

Hai là, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

Ba là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

Bốn là, lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ năm, lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

Thứ sáu, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

2.1.2.5. Vai trò

Thứ nhất, tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước là chủ thể giữ vai trò lãnh đạo chính trị toàn diện và trực tiếp tại đơn vị, bao quát cả về phương hướng chiến lược, công tác cán bộ, định hướng tư tưởng, và giám sát nội bộ.

Thứ hai, tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước là hạt nhân chính trị thống nhất ý chí và hành động, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ trong doanh nghiệp

Thứ ba, tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN đóng vai trò quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, góp phần vào công cuộc xây dựng và chinh đón Đảng gắn với cải cách bộ máy, nâng cao chất lượng quản trị ngân hàng hiện đại.

Thứ tư, tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN có vai trò là trung tâm dẫn dắt tư tưởng, bảo vệ nền tảng chính trị, định hướng truyền thông nội bộ và tạo dựng niềm tin của cán bộ, đảng viên và người lao động trong ngân hàng.

Thứ năm, tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước là thiết chế bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

2.1.2.6. Đặc điểm

Thứ nhất, tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN có mô hình tổ chức đặc thù, kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành dọc và quản lý theo lãnh thổ.

Thứ hai, tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước có đội ngũ đảng viên đông đảo, trình độ cao và cơ cấu chuyên môn đa dạng, gắn trực tiếp với hoạt động nghiệp vụ tài chính – ngân hàng hiện đại.

Thứ ba, tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN có nhiệm vụ chính trị kép, vừa lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kinh doanh, vừa bảo đảm vai trò công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế.

Thứ tư, TCCSĐ trong các NHNN hoạt động trong môi trường kinh tế thị trường có mức độ rủi ro cao, chịu sự điều chỉnh đồng thời của kỷ luật Đảng, pháp luật nhà nước và chuẩn mực quản trị tài chính – ngân hàng.

2.2. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay – Khái niệm, các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá

2.2.1. Khái niệm

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam là tổng hòa các yếu tố về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của tổ chức cơ sở đảng trong việc quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngân hàng nhà nước bảo đảm an ninh tài chính, tiền tệ quốc gia; đồng thời xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ chính trị.

2.2.2. Các yếu tố quy định chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với các tổ chức cơ sở đảng

Hai là, phẩm chất, trình độ, năng lực của cấp ủy viên và đảng viên

Ba là, việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ

Bốn là, điều kiện, môi trường hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng

Năm là, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia của công nhân viên chức đối với công tác xây dựng đảng

2.2.3. Tiêu chí đánh giá

Thứ nhất, mức độ đúng đắn, kịp thời trong việc quán triệt nghị quyết của cấp trên, cụ thể hóa thành nghị quyết của cấp mình và tổ chức thực hiện nghị quyết gắn với chuyên môn ngành ngân hàng

Thứ hai, kết quả công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

Thứ ba, kết quả rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Thứ tư, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành ngân hàng (kết quả kinh doanh tạo ra lợi nhuận, kết quả đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô...)

Thứ năm, sự tín nhiệm của quần chúng, khách hàng, sự ghi nhận, đánh giá của cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng

Tiểu kết chương 2

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng là một trong những nhân tố quyết định trực tiếp đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đặc biệt trong các đơn vị kinh tế then chốt như hệ thống ngân hàng nhà nước – nơi không chỉ thực hiện các nhiệm vụ chính trị đặc thù mà còn giữ vai trò nòng cốt trong điều tiết kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính – tiền tệ quốc gia. Việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước là yêu cầu khách quan xuất phát từ đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời là điều kiện quan trọng để giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong lĩnh vực nhạy cảm và thiết yếu này.

Nội dung Chương 2 tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cốt lõi liên quan đến chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước, đồng thời hệ thống hóa và phân tích những kết quả nghiên cứu tiêu biểu nhằm rút ra các định hướng, gợi mở cơ bản cho quá trình nghiên cứu sâu tiếp theo. Trong nội dung chương này, luận án tập trung vào việc khái quát khung lý luận, tổng hợp kết quả và định hình một số vấn đề nghiên cứu tiếp theo chứ chưa đi sâu phân tích toàn diện về thực trạng tổ chức, các yếu tố tác động hay hệ thống giải pháp cải thiện chất lượng tổ chức cơ sở đảng tại các ngân hàng nhà nước cụ thể.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Những ưu điểm

Thứ nhất, việc quán triệt nghị quyết của cấp trên, cụ thể hóa thành nghị quyết của cấp mình và tổ chức thực hiện nghị quyết gắn với chuyên môn ngành ngân hàng được các ngân hàng triển khai đúng đắn, kịp thời và hiệu quả

Thứ hai, công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng tại các ngân hàng nhà nước đã có bước chuyển mình sâu sắc và toàn diện

Thứ ba, việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các ngân hàng nhà nước được chú trọng và thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả

Thứ tư, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành ngân hàng (kết quả kinh doanh tạo ra lợi nhuận, kết quả đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô...) được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả và bền vững

Thứ năm, sự tín nhiệm của quần chúng, khách hàng, sự ghi nhận, đánh giá của cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng tại các ngân hàng nhà nước ngày càng được củng cố và nâng cao

3.1.2. Những hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, việc quán triệt nghị quyết của cấp trên, cụ thể hóa thành nghị quyết của cấp mình và tổ chức thực hiện nghị quyết gắn với chuyên môn ngành ngân hàng vẫn còn nặng về hình thức và chậm được triển khai ở một số bộ phận

Thứ hai, công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng vẫn còn một số mặt hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Thứ ba, kết quả rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác chuyên môn của một số cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu của thực tiễn

Thứ tư, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành ngân hàng (kết quả kinh doanh tạo ra lợi nhuận, kết quả đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô...) vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đạt được mục tiêu đặt ra so với thực tiễn

Thứ năm, sự tín nhiệm của quần chúng, khách hàng, sự ghi nhận, đánh giá của cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng vẫn còn nhiều hạn chế và có sự chênh lệch đáng kể giữa các ngân hàng

3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên và nhất là Đảng ủy Ngân hàng Trung ương.

Hai là, chất lượng đội ngũ cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt tại các tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ngày càng được nâng cao.

Ba là, sự đổi mới mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo và phong cách làm việc của các cấp ủy đảng trong ngân hàng.

Bốn là, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong nội bộ TCCSĐ các NHNN cũng được nâng lên, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật đảng và ngăn ngừa sai phạm từ sớm.

Năm là, sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức cơ sở đảng và các đoàn thể chính trị – xã hội như Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong các ngân hàng nhà nước cũng góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tổ chức và hoạt động.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một là, năng lực lãnh đạo và điều hành của một bộ phận cấp ủy và người đứng đầu tổ chức cơ sở đảng còn bất cập.

Hai là, một nguyên nhân sâu xa khác nằm ở chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đồng đều.

Ba là, một nguyên nhân quan trọng khác là chất lượng công tác cán bộ, đặc biệt là quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ trong hệ thống ngân hàng

nhà nước còn nhiều bất cập, chưa thực sự lấy tiêu chí năng lực, đạo đức, uy tín làm trung tâm.

Bốn là, việc tổ chức bộ máy đảng trong các ngân hàng nhà nước chưa thật sự ổn định, chưa tương xứng với yêu cầu lãnh đạo trong điều kiện hoạt động kinh doanh đặc thù của ngành ngân hàng.

Năm là, sự thiếu gắn kết giữa công tác đảng và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ngân hàng.

Sáu là, việc áp dụng cơ học các quy định, nghị quyết, quy chế đảng vào môi trường ngân hàng mà không có sự điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với thực tiễn hoạt động.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện thị trường tài chính ngày càng phức tạp

Hai là, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa tổ chức cơ sở đảng với ban lãnh đạo chuyên môn, các tổ chức chính trị – xã hội và cơ quan quản lý nhà nước

Ba là, đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phù hợp với chuẩn mực mới của thời kỳ số hóa và hội nhập

Bốn là, cần xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và phòng, chống suy thoái ngay từ cấp cơ sở, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với thực tiễn quản trị ngân hàng

Tiểu kết chương 3

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay là một trong những nhân tố quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với lĩnh vực tài chính – ngân hàng, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh tiền tệ và tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua nghiên cứu và phân tích thực trạng, có thể khẳng định: phần lớn tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống ngân hàng nhà nước đã và đang thực hiện khá tốt vai trò là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; công tác xây dựng

Đảng tiếp tục được quan tâm, củng cố và đổi mới; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả tích cực, chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, như: công tác quán triệt nghị quyết chưa sâu rộng; việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động còn hình thức; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chưa theo kịp yêu cầu chuyển đổi mô hình quản trị hiện đại; thiếu cơ chế phối hợp giữa tổ chức cơ sở đảng với bộ máy chuyên môn; một số nơi chưa làm tốt công tác cán bộ, cải cách hành chính và xây dựng môi trường công vụ liêm chính, dân chủ... Ngoài ra, các yếu tố khách quan như mô hình tổ chức đảng chưa đồng bộ với cơ cấu tổ chức kinh doanh, sự phân tán trong chỉ đạo từ trung ương đến cơ sở, và thách thức từ quá trình chuyển đổi số, quốc tế hóa thị trường tài chính cũng đặt ra nhiều vấn đề mới.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam thời gian tới

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo các yếu tố thuận lợi

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng về công tác xây dựng Đảng đã tạo động lực, định hướng rõ ràng, góp phần nâng cao chất lượng TCCSD trong các NHNN ở Việt Nam.

Hai là, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các NHNN ở Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo thuận lợi cho việc tăng cường năng lực lãnh đạo, giữ vững vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng trong toàn hệ thống.

Ba là, sự phát triển ngày càng ổn định và tăng trưởng tích cực của ngành ngân hàng tạo thuận lợi để các TCCSD củng cố vai trò lãnh đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động

Bốn là, quá trình chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ trong ngành ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi để TCCSD đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động

4.1.1.2. Dự báo các yếu tố khó khăn

Một là, ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đến tư tưởng, đạo đức và lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên

Hai là, quá trình hội nhập quốc tế trong tình hình mới ảnh hưởng đến công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện nay

Ba là, những thách thức trong cải cách hành chính, sắp xếp mô hình tổ chức đảng tác động đến hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong các NHNN.

Bốn là, áp lực công việc lớn, chuyên môn hóa cao làm giảm mức độ quan tâm và hiệu quả thực hiện công tác đảng trong NHNN

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong ngân hàng nhà nước ở Việt Nam thời gian tới

Một là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở các tổ chức cơ sở đảng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngân hàng.

Hai là, tăng cường vận dụng chuyển đổi số trong Đảng nhằm nâng cao chất lượng TCCSD trong NHNN

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các ngân hàng nhà nước

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn liền với đặc thù hoạt động ngân hàng và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

4.2. Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong các ngân hàng nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành ngân hàng

4.2.2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng và cấp ủy các cấp

4.2.3. Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động về xây dựng và củng cố TCCSD trong hệ thống ngân hàng nhà nước Việt Nam

4.2.4. Tăng cường thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình

4.2.5. Tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên và phát huy vai trò các tổ chức chính trị – xã hội trong các ngân hàng nhà nước.

4.2.6. Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa đảng ủy, ban giám đốc, hội đồng quản trị trong hệ thống ngân hàng nhà nước

4.2.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong Đảng

4.2.8. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật trong các TCCSĐ

KẾT LUẬN

1. Công tác xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng TCCSĐ trong các NHNN có ý nghĩa quyết định đối với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong một lĩnh vực then chốt của nền kinh tế và an ninh tài chính quốc gia. TCCSĐ là nơi chuyên hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hành động thực tiễn trong quản trị, điều hành và kiểm soát nội bộ ngân hàng; là nơi nâng cao bản lĩnh chính trị, ngăn ngừa suy thoái, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cho đội ngũ CBĐV, không chế rủi ro lợi ích nhóm và giữ vững ổn định hệ thống tài chính. Chất lượng TCCSĐ được nâng cao sẽ trực tiếp củng cố năng lực vận hành và sức đề kháng nội tại của NHNN, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị và hiệu quả kinh doanh, giữa kỷ luật đảng và kỷ luật tài chính, giữa an ninh thể chế và ổn định thị trường.

2. Chất lượng TCCSĐ trong các NHNN được biểu hiện bằng toàn bộ các hoạt động từ quán triệt nghị quyết, tổ chức sinh hoạt chính trị, xây dựng đội ngũ cấp ủy – đảng viên, đến kiểm tra, giám sát và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với nhiệm vụ kinh doanh. Công tác này không chỉ là một nội dung quan trọng của xây dựng Đảng, mà là cơ chế chi phối định hướng chính trị đối với mọi hoạt động trong ngân hàng. TCCSĐ càng vận hành đúng quy định, sinh hoạt càng nề nếp, kiểm tra càng nghiêm khắc, phương thức lãnh đạo càng phù hợp với chuyển đổi số và quản trị rủi ro hiện đại... thì chất lượng TCCSĐ càng nâng lên và hiệu lực lãnh đạo chính trị đối với toàn hệ thống càng được bảo đảm.

3. Thực tiễn 2016–2025 cho thấy chất lượng TCCSD trong các NHNN đã có bước tiến rõ rệt: nguyên tắc Đảng lãnh đạo được thể chế hóa vào quy trình ra quyết định; nhiều đảng bộ gắn kết chặt chẽ công tác Đảng với nhiệm vụ tín dụng, quản trị rủi ro, tái cấu trúc, chuyển đổi số; kỷ luật đảng được siết chặt hơn; số liệu kiểm tra, giám sát tăng; biểu hiện suy thoái, vi phạm giảm. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế: một số nơi còn hình thức trong sinh hoạt và kiểm điểm; năng lực lãnh đạo của cấp ủy không đồng đều; cơ chế kiểm soát quyền lực chưa xuyên sâu; trách nhiệm chính trị của người đứng đầu có nơi chưa thể hiện thành hiệu quả cụ thể. Những hạn chế đó xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan (bối cảnh chuyển đổi số nhanh, áp lực kinh doanh – lợi nhuận, thách thức từ thị trường tài chính) và nguyên nhân chủ quan (năng lực cấp ủy viên chưa được chuẩn hóa, công tác giáo dục chính trị chưa được đầu tư đúng mức, kỷ luật kiểm tra có nơi chưa đủ sức răn đe).

4. Để nâng cao chất lượng TCCSD trong các NHNN thời gian tới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: Nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng TCCSD trong các NHNN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành ngân hàng; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng và cấp ủy các cấp gắn với đặc thù chuyên môn ngành ngân hàng; Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động về xây dựng và củng cố TCCSD trong hệ thống NHNN Việt Nam; Tăng cường thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình; Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả quy chế làm việc của TCCSD trong hệ thống NHNN; Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong công tác xây dựng TCCSD; Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật trong các TCCSD.

5. Nâng cao chất lượng TCCSD trong các NHNN giai đoạn tới là yêu cầu bắt buộc để bảo đảm tính nhất quán giữa mục tiêu chính trị và vận hành kinh tế – tài chính. Công tác này đòi hỏi sự vào cuộc chủ động, quyết liệt và có trách nhiệm của cấp ủy các cấp; sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cấp trên; và sự tự giác chính trị của đảng viên. Khi các giải pháp được thực thi thực chất, không hình thức, TCCSD trong các NHNN sẽ đủ khả năng dẫn dắt chính trị, kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm an ninh tài chính – kinh tế quốc gia trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Thị Thảo (2023), “*Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí *Thông tin Khoa học Chính trị*, Số 06 (36) -2023.
2. Lê Thị Thảo (2023), “*Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hiện nay*”, tạp chí điện tử *Chính trị và Phát triển*, số đăng ngày 19/10/2023.
3. Lê Thị Thảo (2024), “*Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh tại các ngân hàng thương mại*”, Tạp chí *Quản lý nhà nước*, số 343, (8/2024), Hà Nội.
4. Lê Thị Thảo (2024), “*Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống các Ngân hàng nhà nước ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*”, Tạp chí *Thanh niên*, số 58, ngày 1/11/2024, Hà Nội.
5. Lê Thị Thảo (2024), “*Xây dựng Đảng về đạo đức trong các đảng bộ ngân hàng nhà nước Việt Nam*”, Tạp chí *Xây dựng Đảng*, Số 12/2024, Hà Nội.
6. Lê Thị Thảo (2024), “*Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống các ngân hàng thương mại nhà nước hiện nay*”, Tạp chí *Lý luận chính trị* - Số đặc biệt Quý IV-2024, Hà Nội.
7. Lê Thị Thảo (2025), “*Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng tại các ngân hàng có vốn nhà nước hiện nay*”, Tạp chí *Lý luận chính trị* - Số chuyên đề năm 2025, Hà Nội.